TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2019/HS-ST.
Ngày: 10 - 9 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH Q

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Xuân Lập.
2, Ông Lê Như Toản.
- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Thị Lý - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q tham gia phiên toà****:* Ông Nguyễn Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2019/QĐXXST- HS ngày 14/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/HSST- QĐ ngày 29/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân N- Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1971, tại thành phố H, tỉnh Q. Nơi cư trú: Tổ 29, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: N. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Hữu Tài, sinh năm 1935. Con bà: Chu Thị Loan, sinh năm 1939. Vợ: Đinh Thị Thu H, sinh năm 1970. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 15/6/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Tổ 1, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh L.
Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng:
+ Anh Đinh Ngọc V, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Tổ 1, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt.

+ Anh Trần Xuân T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 6, khu 5B, phường Vàng Danh, thành phố U, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân N là nhân viên lái xe ô tô BKS 14B- 022.24 của khách sạn Wyndham có địa chỉ thuộc tổ 4, khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Q. Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 11/6/2019, N Lái xe về khách sạn để làm ca đêm. N đi xuống vị trí bốt bảo vệ ở dưới hầm để xe của khách sạn để lấy ghế ngồi thì thấy chiếc xe ô tô Lexus RX350, màu trắng BKS 24A- 118.83 của ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1965, trú tại tổ 1, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đỗ cạnh bốt bảo vệ, không kéo cửa kính chắn gió bên phụ phía trên nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe. N nhoài người vào trong xe qua cửa kính chắn gió, phát hiện và lấy 01 chiếc ví da N của ông T để ở ghế phụ phía trên. Do sợ bị người khác trông thấy nên N cầm chiếc ví vừa trộm cắp được vào nhà vệ sinh tầng hầm của khách sạn, kiểm tra thấy bên trong chiếc ví có 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). N lấy hết số tiền trong ví rồi quay lại xe của ông T để trả lại chiếc ví và tiếp tục mở hộp tỳ tay ở giữa ghế phụ và ghế lái trộm cắp 02 tập tiền gồm nhiều mệnh giá, rồi đi ra ngoài kiểm tra được 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). N mang toàn bộ số tiền trộm cắp trên về chia thành hai phần, cụ thể: Phần thứ nhất là 29.800.000^{đ} (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) N cất trong cốp bên ghế phụ xe ô tô Toyota Innova BKS 15A- 199.54 của N, phần còn lại là 12.700.000đ (Mười hai triệu bẩy trăm nghìn đồng) N để trong người và chi tiêu hết 1.000.000 đồng.

Ngày 12/6/2019, ông T xuống lấy xe ô tô thì phát hiện bị mất trộm số tiền 42.500.000^{đ}(Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên đã báo cho nhân viên bảo vệ khách sạn kiểm tra camera. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Xuân N là đối tượng trộm cắp số tiền trên nên ông T đến cơ quan công an thành phố H để trình báo. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ 29.800.000^{đ} (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) N cất trong xe ô tô Toyota Innova BKS 15A- 199.54 và tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N.

Quá trình điều tra, N tự nguyện giao nộp số tiền 11.700.000^{đ}(Mười một triệu bẩy trăm nghìn đồng). Ngoài ra, N tác động vợ là chị Đinh Thị Thu H , bồi thường số tiền 1.000.000^{đ}(Một triệu đồng) cho ông T.

Ngày 14/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại số tiền 42.500.000^{đ}(Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông Vũ Ngọc T. Ông T không có yêu cầu gì về việc bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Xuân N.

Tại bản Cáo trạng số: 188/CT- VKSHL ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H- tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N- phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65- Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản đã được thu hồi và trả lại bị hại ông Vũ Ngọc T là phù hợp nên không đề cập.

Về bồi thường dân sự: Bị hại ông Vũ Ngọc T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên không đề cập.

Bị cáo Nguyễn Xuân N thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Ông Vũ Ngọc T trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2019, ông có đỗ xe ô tô Lexus RX350, màu trắng BKS 24A-118.83 cạnh bốt bảo vệ của khách sạn Wyndham có địa chỉ thuộc tổ 4, khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Q. Khi đỗ xe ô tô thì ông quên không kéo cửa kính chắn gió bên phụ phía trên. Bị cáo N đã nhoài người vào xe ô tô qua cửa kính bên phụ phía trên trộm cắp tài sản là số tiền 42.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi, hoàn trả lại cho ông toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt số tiền 42.500.000 đồng. Ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm, ông đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người làm chứng anh Đinh Ngọc V, anh Trần Xuân T và anh Lý Văn Đ có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm và một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân N

thừa nhận: N là nhân viên lái xe của khách sạn Wyndham có địa chỉ thuộc tổ 4, khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố H, tỉnh Q. Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 11/6/2019, N thấy chiếc xe ô tô Lexus RX350, màu trắng BKS 24A- 118.83 của ông Vũ Ngọc T đỗ cạnh bốt bảo vệ của khách sạn Wyndham, không kéo cửa kính chắn gió bên ghế phụ phía trên nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe. N đã có hành vi nhoài người vào trong xe qua cửa kính chắn gió trộm cắp tài sản là số tiền 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Vũ Ngọc T.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng về tài sản của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ nên đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 188/CT- VKSHL ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với Nguyễn Xuân N là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo biết và nhận thức được tài sản của người khác luôn được mọi người tôn trọng, pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, tham lam, tư lợi và mong muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản (ông T đỗ xe ô tô Lexus RX350, màu trắng BKS 24A- 118.83, quên không kéo cửa kính chắn gió bên ghế phụ phía trên), bị cáo đã nhoài người vào trong xe qua cửa kính chắn gió để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành thông qua việc chiếm đoạt số tiền 42.500.000đ(Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Vũ Ngọc T. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã tìm ngay nơi cất giấu và sử dụng một phần.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người khác. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự:

Toàn bộ vật chứng là số tiền 42.500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại ông Vũ Ngọc T theo quy định, nên không đề cập.

Bị hại ông T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125- Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân N.

Phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N: 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân N cho UBND phường C, thành phố H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 142/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 03/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố H.

Áp dụng: Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND tỉnh Q;*
- *VKSND TP H;*
- *THADS TP H;*
- *Bị cáo;bị hại;*
- *CQCSĐT CA TP H;*
- *Lưu HS. Lưu VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đạt